



THÔNG BÁO

DANH SÁCH THÍ SINH ĐU ĐIỆU KIỆN XÉT TUYỂN HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY, LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2026

TT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng	Tổ hợp ĐKXT	Ngành
1	26LT0007	Lương Thanh	Tùng	10/07/1997	Nam	Kinh	031097008208	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
2	26LT0009	Nguyễn Kiều	Trang	28/02/2005	Nữ	Kinh	026305008309	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
3	26LT0011	Bùi Nguyễn Hải	Anh	15/10/1998	Nữ	Kinh	031198005011	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
4	26LT0012	Ngô Bá	Quyền	13/10/1994	Nam	Kinh	030094013484	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
5	26LT0014	Nguyễn Thị Phương	Hoa	22/07/2004	Nữ	Kinh	010304009009	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
6	26LT0018	Phạm Văn	Thành	07/10/1994	Nam	Kinh	025094010344	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
7	26LT0019	Nguyễn Thị Kim	Trang	01/09/1992	Nữ	Kinh	031192001616	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
8	26LT0021	Nguyễn Anh	Đức	26/04/2002	Nam	Tày	015202005760	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên	Đối tượng 01	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
9	26LT0023	Nghiêm Thị	Nga	23/09/1999	Nữ	Kinh	019199008087	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
10	26LT0024	Trần Đăng Hoàng	Son	04/12/1997	Nam	Kinh	027097006000	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
11	26LT0026	Hoàng Thị	Kim	11/02/1998	Nữ	Nùng	019198000164	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên	Đối tượng 05	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
12	26LT0031	Chu Thành	Son	23/05/2002	Nam	Kinh	001202020006	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
13	26LT0035	Nguyễn Văn	Huỳnh	05/12/1991	Nam	Kinh	027091011933	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
14	26LT0037	Nguyễn Hải	Long	08/12/2005	Nam	Kinh	026205001479	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
15	26LT0039	Nguyễn Văn	Đức	01/11/2004	Nam	Kinh	024204003221	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa

TT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng	Tổ hợp ĐKXT	Ngành
16	26LT0043	Nguyễn Xuân	Lộc	20/10/2002	Nam	Kinh	001202038583	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
17	26LT0045	Nguyễn Tiến	Hiệp	15/03/2000	Nam	Kinh	035200001794	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
18	26LT0049	Trần Đức	Thanh	04/02/1987	Nam	Kinh	033087002849	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
19	26LT0056	Vũ Ý	Nhi	25/03/2005	Nữ	Kinh	022305004737	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
20	26LT0061	Lê Thị	Tĩnh	15/10/1993	Nữ	Kinh	033193003372	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
21	26LT0063	Tạ Văn Hoàng	Long	01/10/2003	Nam	Kinh	001203028236	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
22	26LT0070	Đinh Thị Thanh	Tâm	10/06/2004	Nữ	Kinh	001304034114	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
23	26LT0071	Nguyễn Thế	Anh	21/03/2005	Nam	Kinh	031205013539	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
24	26LT0073	Phạm Xuân	Khánh	17/05/1995	Nam	Kinh	031095006090	Học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
25	26LT0080	Lê Quang	Linh	20/04/1999	Nam	Kinh	030099007551	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
26	26LT0081	Cao Văn	Sinh	15/04/1999	Nam	Kinh	033099000651	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
27	26LT0086	Đỗ Văn	Lượng	05/08/1980	Nam	Kinh	034080000985	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
28	26LT0089	Nông Thị Hồng	Nhung	02/04/2002	Nữ	Kinh	045302003612	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
29	26LT0090	Nguyễn Thị Họa	My	08/05/1997	Nữ	Kinh	037197006636	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
30	26LT0092	Trần Thị	Duyên	01/12/2002	Nữ	Sán Diu	026302005305	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên	Đối tượng 01	A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa

TT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng	Tổ hợp ĐKXT	Ngành
31	26LT0094	Nguyễn Đăng	Thành	01/02/2003	Nam	Kinh	118203000016	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
32	26LT0097	Hoàng Ngọc	Tân	03/02/1999	Nam	Kinh	030099002111	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
33	26LT0100	Hoàng Thị Thu	Hương	26/07/2005	Nữ	Kinh	031305007356	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
34	26LT0106	Đoàn Kim	Xuyên	14/11/1989	Nam	Kinh	036089007436	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
35	26LT0112	Tạ Việt	Hà	09/05/1992	Nam	Kinh	025092006494	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
36	26LT0113	Phạm Ngọc	Minh	30/01/1993	Nam	Kinh	031093003135	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
37	26LT0118	Đỗ Thị	Hiền	10/11/1993	Nữ	Kinh	034193003403	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
38	26LT0133	Chu Thị	Yến	01/09/1989	Nữ	Kinh	031189020903	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
39	26LT0134	Nguyễn Đạt	Tiến	21/05/1999	Nam	Mường	037099000817	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên	Đối tượng 05	A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
40	26LT0135	Ninh Hoàng	Chi	12/07/2002	Nữ	Tây	002302007387	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên	Đối tượng 01	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
41	26LT0139	Phạm Thị	Thương	14/01/1999	Nữ	Kinh	040199013307	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
42	26LT0140	Lê Thị	Thuận	29/05/2004	Nữ	Kinh	036304014597	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
43	26LT0141	Nguyễn Bích	Ngọc	06/11/2005	Nữ	Kinh	026305005746	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
44	26LT0145	Đình Quang	Duy	21/05/2005	Nam	Kinh	026205002428	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa

TT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng	Tổ hợp ĐKXT	Ngành
45	26LT0157	Trần Đình	Duân	05/11/1983	Nam	Kinh	030083026971	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên, Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
46	26LT0165	Nguyễn Văn	Ngọc	11/08/1992	Nam	Kinh	025092001890	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
47	26LT0167	Nguyễn Châu	Loan	29/09/1991	Nữ	Kinh	008191000477	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
48	26LT0169	Nguyễn Nhật	Quang	16/06/2003	Nam	Kinh	027203010138	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
49	26LT0170	Trần Tuấn	Lâm	26/12/2004	Nam	Kinh	036204003339	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
50	26LT0172	Lê Như	Ca	06/04/1989	Nam	Kinh	038089015547	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
51	26LT0174	Trần Thị Hương	Giang	15/05/2003	Nữ	Kinh	036303006456	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
52	26LT0176	Nguyễn Thế	Bảo	31/10/2003	Nam	Kinh	031204007560	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
53	26LT0178	Nguyễn Thị	Hải	27/09/1991	Nữ	Kinh	030191018944	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
54	26LT0182	Lê Thị	My	21/05/1997	Nữ	Kinh	030197007234	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
55	26LT0184	Nguyễn Huy	Hòa	14/06/1996	Nam	Kinh	025096013452	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
56	26LT0195	Hoàng Văn	Trường	31/05/1997	Nam	Kinh	001097024201	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
57	26LT0204	Hoàng Thị Phương	Thảo	05/05/1998	Nữ	Kinh	031198001366	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
58	26LT0207	Đoàn Trọng	Huy	25/02/1996	Nam	Kinh	036096007454	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa

TT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng	Tổ hợp ĐKXT	Ngành
59	26LT0214	Vũ Đức	Linh	14/03/1995	Nam	Kinh	031095012984	Học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
60	26LT0216	Nguyễn Thị	Thu	05/10/1996	Nữ	Kinh	001196016641	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
61	26LT0221	Vũ Văn	Dũng	02/07/1995	Nam	Kinh	036095018954	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
62	26LT0226	Lý Minh	Hiếu	13/09/2005	Nam	Tày	020205000652	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên	Đối tượng 01	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
63	26LT0230	Đỗ Trọng	Đạt	05/04/2003	Nam	Kinh	031203012713	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
64	26LT0233	Trần Thị Mỹ	Quỳnh	02/12/2002	Nữ	Kinh	040302006680	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
65	26LT0246	Đỗ Vương	Lâm	29/07/1998	Nam	Kinh	034098003665	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
66	26LT0248	Vũ Ngọc	Hường	20/08/1995	Nam	Kinh	031095003069	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
67	26LT0261	Lương Thị	Hoà	26/10/2005	Nữ	Kinh	035305008925	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
68	26LT0265	Phạm Văn	Hùng	13/02/2002	Nam	Kinh	037202000997	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
69	26LT0268	Bùi Thị	Thu	23/12/1997	Nữ	Kinh	030197009662	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
70	26LT0269	Bùi Mạnh	Phong	13/06/2004	Nam	Kinh	031204016178	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
71	26LT0270	Lê Việt	Hoàng	02/09/2004	Nam	Kinh	031204006427	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
72	26LT0273	Vũ Tuấn	Anh	12/08/1995	Nam	Kinh	033095007841	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
73	26LT0276	Phạm Thị	Lý	26/10/1996	Nữ	Kinh	030196000773	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
74	26LT0277	Phạm Ngọc	Vũ	02/12/1986	Nam	Kinh	034086003093	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên	Đối tượng 02	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa

TT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng	Tổ hợp ĐKXT	Ngành
75	26LT0280	Nguyễn Thị Trà	My	13/05/1998	Nữ	Kinh	034198000571	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
76	26LT0281	Dương Văn	Chung	08/02/1998	Nam	Kinh	027098008426	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
77	26LT0284	Trần Quang	Phú	23/09/1996	Nam	Kinh	031096007032	Học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
78	26LT0285	Nguyễn Thị Hương	Giang	13/10/1992	Nữ	Kinh	024192011495	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
79	26LT0286	Ngô Thị Tú	Linh	18/11/2005	Nữ	Kinh	017305000625	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
80	26LT0287	Trần Thị Thuý	Linh	20/11/2005	Nữ	Kinh	033305001292	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
81	26LT0289	Vũ Ngọc	Khánh	19/10/2002	Nam	Kinh	001202005456	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
82	26LT0291	Đinh Bá	Ngọc	23/12/2005	Nam	Kinh	033205000907	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
83	26LT0292	Ngô Quang	Huy	13/05/1999	Nam	Tày	008099003400	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
84	26LT0293	Nguyễn Văn	Son	16/11/1991	Nam	Kinh	013091016842	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
85	26LT0294	Nguyễn Thị	Hương	15/05/1993	Nữ	Kinh	031193001189	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
86	26LT0296	Đỗ Minh	Đức	24/01/2002	Nam	Kinh	019202008609	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
87	26LT0297	Nguyễn Xuân	Long	17/10/2000	Nam	Kinh	031200009942	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
88	26LT0302	Vũ Trường	Giang	27/06/2003	Nam	Kinh	026203012248	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
89	26LT0305	Đỗ Minh	Hiếu	08/03/1996	Nam	Kinh	027096009079	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa

TT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng	Tổ hợp ĐKXT	Ngành
90	26LT0306	Nguyễn Thị Thu	Trang	01/01/2008	Nữ	Kinh	027305002255	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
91	26LT0307	Vũ Hoàng	Phúc	28/12/2005	Nam	Kinh	027205009685	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
92	26LT0308	Đào Văn	Khánh	19/10/2005	Nam	Kinh	024205000880	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
93	26LT0311	Bùi Thị	Nhung	05/09/1996	Nữ	Kinh	031196011761	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
94	26LT0314	Trần Thị Ngọc Huyền	Thư	24/06/2004	Nữ	Kinh	031304005689	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
95	26LT0319	Trần Diệu	Hương	21/05/1999	Nữ	Kinh	033199001265	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
96	26LT0322	Nguyễn Sĩ	Hậu	21/06/1997	Nam	Kinh	031097004542	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
97	26LT0323	Vũ Ngọc	Tân	30/08/1996	Nam	Kinh	001096015617	Điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 8,0 trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
98	26LT0327	Nguyễn Thị Mai	Hiếu	03/11/2004	Nữ	Kinh	011304003115	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
99	26LT0329	Nguyễn Thị	Phượng	30/04/1993	Nữ	Kinh	035193011264	Học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
100	26LT0332	Vũ Thị	Thùy	28/10/1999	Nữ	Kinh	036199010805	Học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
101	26LT0333	Lê Anh	Quang	16/07/2005	Nam	Kinh	026205002427	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
102	26LT0339	Nguyễn Thị	Hương	01/08/1988	Nữ	Tày	024188011870	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên	Đối tượng 01	A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
103	26LT0340	Phạm Thị Hồng	Hạnh	08/03/1995	Nữ	Kinh	038195007640	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
104	26LT0341	Nguyễn Văn	Tối	14/02/1991	Nam	Kinh	038091048481	Học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa

TT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng	Tổ hợp ĐKXT	Ngành
105	26LT0342	Nguyễn Quang	Tuấn	29/09/1992	Nam	Kinh	038092008529	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
106	26LT0345	Lê Thị	Phương	06/01/1990	Nữ	Kinh	033190015449	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
107	26LT0352	Ngô Thế	Hùng	25/11/2005	Nam	Tày	008205000156	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên	Đối tượng 01	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
108	26LT0355	Nguyễn Văn	Cường	05/06/1994	Nam	Kinh	037094011686	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
109	26LT0357	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	21/03/1997	Nữ	Kinh	034197004754	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
110	26LT0370	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	08/12/1996	Nữ	Kinh	030196012246	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
111	26LT0371	Vũ Đức	Anh	03/10/1989	Nam	Kinh	030089000529	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
112	26LT0372	Nguyễn Quốc	Anh	30/06/2000	Nam	Kinh	030200006682	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
113	26LT0375	Nguyễn Thị Hồng	Phương	25/07/1997	Nữ	Kinh	031197005054	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
114	26LT0383	Trần Thu	Hiền	29/12/1999	Nữ	Kinh	024199007079	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
115	26LT0392	Nguyễn Xuân	Luận	28/08/1997	Nam	Kinh	027097007784	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
116	26LT0395	Nguyễn Ngọc	Tú	20/09/1993	Nam	Kinh	026093009746	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
117	26LT0403	Nguyễn Văn	Tuấn	23/02/2003	Nam	Kinh	036203002195	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
118	26LT0404	Đoàn Anh	Phong	11/02/1993	Nam	Kinh	067093005675	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa

TT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng	Tổ hợp ĐKXT	Ngành
119	26LT0405	Nhâm Thị Phi	Phi	20/12/2003	Nữ	Kinh	026303005413	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
120	26LT0406	Lê Nguyễn Hoàng	Hà	02/09/2002	Nam	Kinh	034202002206	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
121	26LT0407	Trương Hoàng Minh	Hiếu	11/10/1996	Nam	Kinh	036096008642	Học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
122	26LT0416	Nguyễn Đức	Cảnh	03/01/1993	Nam	Kinh	034093013300	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
123	26LT0418	Phạm Thiên	Đình	20/12/1995	Nam	Kinh	034095016521	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
124	26LT0424	Nguyễn Thị	Thom	24/08/1990	Nữ	Kinh	035190001198	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
125	26LT0425	Đỗ Xuân Trường	Phúc	16/05/2005	Nam	Kinh	001205046518	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
126	26LT0426	Đoàn Trung	Kiên	28/01/1990	Nam	Kinh	036090013612	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên	Đối tượng 04	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
127	26LT0428	Nguyễn Văn	Nghĩa	06/02/2005	Nam	Kinh	040205006482	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
128	26LT0433	Lý Thành	Đạt	28/12/1989	Nam	Dao	020089012667	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên	Đối tượng 01	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
129	26LT0440	Lê Viết	Như	27/03/1986	Nam	Kinh	001086007116	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
130	26LT0443	Hà Thị Thu	Hương	02/06/1992	Nữ	Kinh	038192021850	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
131	26LT0444	Phạm Quang	Nam	03/07/1993	Nam	Kinh	025093010369	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
132	26LT0448	Phí Đình Tâm	Đức	23/04/2004	Nam	Kinh	034204009978	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
133	26LT0452	Nguyễn Tùng	Dương	02/07/1998	Nam	Kinh	036098003327	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
134	26LT0457	Trương Công	Thắng	23/01/2003	Nam	Kinh	036203007931	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa

TT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng	Tổ hợp ĐKXT	Ngành
135	26LT0458	Lê Thị	Thắm	26/09/1992	Nữ	Kinh	034192019962	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
136	26LT0459	Trần Thanh	Dương	14/11/2006	Nữ	Kinh	001306028322	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
137	26LT0460	Phạm Hữu	Dũng	02/02/1999	Nam	Kinh	030099009199	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
138	26LT0461	Vũ Đức	Minh	03/03/2006	Nam	Kinh	036206029140	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
139	26LT0462	Phạm Công	Chính	18/08/1988	Nam	Kinh	031088023691	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
140	26LT0463	Trần Thị Lan	Anh	16/11/1994	Nữ	Kinh	030194005761	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
141	26LT0466	Nguyễn Công	Toại	09/01/2006	Nam	Kinh	030206001718	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
142	26LT0473	Trần Quốc	Hà	04/10/1993	Nam	Mường	025093017285	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 01	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
143	26LT0477	Nguyễn Thị Kim	Dung	18/12/2005	Nữ	Kinh	024305006172	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
144	26LT0479	Nguyễn Quốc	Việt	09/09/2003	Nam	Kinh	001203036827	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
145	26LT0487	Hà Quân	Thụy	01/10/1996	Nam	Kinh	025096004942	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
146	26LT0489	Nguyễn Anh	Chinh	19/08/1992	Nam	Kinh	034092026419	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
147	26LT0490	Trần Thị Hoàng	My	10/09/1997	Nữ	Kinh	031197002194	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
148	26LT0502	Trần Trung	Định	01/06/2005	Nam	Kinh	040205023764	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
149	26LT0508	Nguyễn Thanh	Hải	03/08/2004	Nam	Kinh	034204003229	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa

TT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng	Tổ hợp ĐKXT	Ngành
150	26LT0510	Trần Thị	Hiền	24/08/1996	Nữ	Kinh	036196018399	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
151	26LT0515	Vũ Đình	Anh	21/02/2002	Nam	Kinh	036202008407	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
152	26LT0519	Nguyễn Mạnh	Dũng	17/04/1999	Nam	Kinh	030099005952	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
153	26LT0532	Lường Thị	Thanh	01/01/1992	Nữ	Thái	014192011897	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
154	26LT0533	Nguyễn Minh	Hiếu	22/09/1999	Nam	Kinh	031099001685	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
155	26LT0535	Thân Ngọc	Minh	10/04/1987	Nam	Kinh	024087018260	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
156	26LT0537	Nguyễn Văn	Trung	05/03/1993	Nam	Kinh	034093000748	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
157	26LT0539	Hoàng Thị Thuý	Linh	04/11/1989	Nữ	Kinh	031189017108	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
158	26LT0542	Trần Quân	Sự	12/06/1997	Nam	Kinh	008097008435	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
159	26LT0544	Nguyễn Trọng	Khánh	04/08/1992	Nam	Kinh	031092006751	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
160	26LT0546	Vũ Văn	Phương	09/04/2002	Nam	Nùng	019202007027	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên	Đối tượng 05	A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
161	26LT0554	Vũ Văn	Tuân	16/11/1991	Nam	Kinh	030091020031	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
162	26LT0556	Nguyễn Ngọc	Thành	01/09/1988	Nam	Kinh	019088014007	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
163	26LT0558	Nguyễn Thành	Long	04/09/1993	Nam	Kinh	024093018758	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa

TT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng	Tổ hợp ĐKXT	Ngành
164	26LT0568	Trần Danh	Luân	11/02/1989	Nam	Kinh	034089010529	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
165	26LT0572	Đặng Thị Mai	Loan	18/08/1988	Nữ	Kinh	033188005733	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
166	26LT0574	Hoàng Thị	Duyên	22/10/1990	Nữ	Kinh	033190005317	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
167	26LT0576	Thân Trọng	Tùng	11/08/1989	Nam	Kinh	024089009573	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Y khoa
168	26LT0577	Lê Văn	Lục	01/06/1998	Nam	Kinh	026098003455	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Y khoa
169	26LT0006	Đỗ Thu	Quyên	29/01/2003	Nữ	Kinh	001303011147	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
170	26LT0010	Trần Ngọc Yến	Thu	27/05/1995	Nữ	Kinh	022195004850	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
171	26LT0013	Phạm Thanh	Thúy	23/09/1993	Nữ	Kinh	010193003893	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
172	26LT0015	Lê Thị Lan	Anh	03/08/1987	Nữ	Kinh	031187005315	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
173	26LT0017	Hoàng Thị	Thảo	03/01/1994	Nữ	Kinh	031194006923	Điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 6,5 trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
174	26LT0020	Ngô Thị Ngọc	Ánh	22/11/2000	Nữ	Kinh	027300000979	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
175	26LT0025	Phan Thị Ngọc	Diệp	16/03/1996	Nữ	Kinh	030196014435	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
176	26LT0029	Đỗ Huyền	Trang	24/07/1989	Nữ	Kinh	031189002955	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
177	26LT0033	Nguyễn Văn	Dương	25/10/1997	Nam	Kinh	022097004170	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
178	26LT0038	Nguyễn Thị	Thảo	10/08/1988	Nữ	Kinh	030188015295	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng

TT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng	Tổ hợp ĐKXT	Ngành
179	26LT0042	Phan Thị Diệu	Bình	01/11/1997	Nữ	Kinh	030197004619	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
180	26LT0046	Phạm Thị	Phương	17/10/1999	Nữ	Kinh	031199005094	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
181	26LT0047	Vũ Thu	Trang	24/12/1994	Nữ	Kinh	022194000192	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
182	26LT0048	Đỗ Thị Thu	Hương	04/11/1989	Nữ	Kinh	034189012742	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
183	26LT0050	Nguyễn Thị Trà	My	16/05/1993	Nữ	Kinh	031193000533	Điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 6,5 trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
184	26LT0051	Đặng Thị	Thúy	12/08/1984	Nữ	Kinh	030184000484	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 05	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
185	26LT0053	Đặng Thị Lê	Phương	04/03/1993	Nữ	Kinh	031193003376	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
186	26LT0054	Đỗ Đức	Duy	30/06/1995	Nam	Kinh	031095008194	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
187	26LT0057	Trần Thị Phương	Thảo	20/11/2000	Nữ	Kinh	001300037388	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
188	26LT0059	Đỗ Thị Huyền	Trang	21/12/1988	Nữ	Kinh	015188001388	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
189	26LT0062	Trần Thị Hoàng	Anh	15/11/1996	Nữ	Kinh	022196003128	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
190	26LT0064	Dương Thị	Thảo	15/12/1998	Nữ	Kinh	022198004231	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
191	26LT0066	Nguyễn Mai	Nga	15/09/1989	Nữ	Kinh	022189003692	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
192	26LT0067	Phạm Thị	Hiền	12/07/1988	Nữ	Kinh	030188023722	Tốt nghiệp THPT loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
193	26LT0074	Bùi Ngọc	Trịnh	12/10/1982	Nam	Kinh	031082007995	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
194	26LT0075	Hoàng Thị	Loan	16/04/1993	Nữ	Kinh	022193012976	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
195	26LT0083	Lại Thị	Hương	24/01/1985	Nữ	Kinh	034185020667	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
196	26LT0084	Lưu Thị	Hằng	22/09/1999	Nữ	Kinh	022199002485	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng

TT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng	Tổ hợp ĐKXT	Ngành
197	26LT0088	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	02/11/1995	Nữ	Kinh	001195004626	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
198	26LT0091	Phạm Thị Kim	Liên	06/11/1982	Nữ	Kinh	030182015072	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
199	26LT0096	Lê Thị Hải	Chiều	14/10/1998	Nữ	Kinh	022198000212	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
200	26LT0101	Phạm Thị Thu	Hà	12/04/1981	Nữ	Kinh	034181016901	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
201	26LT0105	Đinh Thái	Hà	01/08/1991	Nam	Kinh	022091010871	Học lực lớp 12 đạt loại trung bình và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
202	26LT0107	Nguyễn Đức	Hiếu	30/03/2003	Nam	Kinh	022203004206	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
203	26LT0110	Nguyễn Thị Thu	Trang	23/07/1990	Nữ	Kinh	010190006132	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
204	26LT0111	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	09/01/1982	Nữ	Kinh	022182005020	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
205	26LT0114	Quách Phương	Thảo	26/05/1995	Nữ	Kinh	031195002610	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
206	26LT0115	Nguyễn Thị	Ân	24/10/1993	Nam	Kinh	031193004895	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
207	26LT0116	Nguyễn Thị	Hoà	26/08/1990	Nữ	Kinh	031190015056	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
208	26LT0117	Lê Thị	Hoàn	02/02/1991	Nữ	Kinh	031191001030	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
209	26LT0119	Nguyễn Thị Minh	Thúy	08/05/1992	Nữ	Kinh	031192003799	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
210	26LT0121	Cử Khánh	Linh	23/10/1997	Nam	HMMông	015097008759	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 01	A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
211	26LT0123	Trần Thị	Nhuận	01/12/1990	Nữ	Kinh	034190000532	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
212	26LT0124	Trần Thị	Dung	05/02/1993	Nữ	Kinh	031193009083	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
213	26LT0126	Phạm Thị Hồng	Loan	28/03/1988	Nữ	Kinh	022188002237	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng

TT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng	Tổ hợp ĐKXT	Ngành
214	26LT0127	Lương Thị	An	26/07/1989	Nữ	Kinh	040189000838	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
215	26LT0128	Lê Thị Thúy	Nga	04/02/1992	Nữ	Kinh	031192004660	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
216	26LT0129	Nguyễn Thị	Lan	03/11/1991	Nữ	Kinh	034191005260	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
217	26LT0136	Phạm Thị	Thương	21/09/1990	Nữ	Kinh	022190014084	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
218	26LT0148	Nguyễn Thanh	Huyền	09/12/1993	Nữ	Kinh	036193004197	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
219	26LT0152	Phạm Thị Thanh	Hồng	12/08/2005	Nữ	Kinh	014305000963	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
220	26LT0153	Trần Mạnh	Cường	14/02/1989	Nam	Kinh	022089011868	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
221	26LT0154	Hoàng Văn	Trung	30/11/1992	Nam	Kinh	031092013942	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
222	26LT0158	Đặng Thị	Liên	29/10/1990	Nữ	Kinh	034190020860	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
223	26LT0160	Lê Thị Ha	Trang	14/11/1995	Nữ	Kinh	022195001183	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
224	26LT0162	Đỗ Thị	Thoa	03/08/1994	Nữ	Kinh	022194009114	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
225	26LT0163	Nguyễn Lan	Anh	14/08/1996	Nữ	Kinh	031196001624	Học lực lớp 12 đạt loại trung bình và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
226	26LT0168	Nguyễn Thị Thu	Hà	16/10/1994	Nữ	Kinh	022194008856	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
227	26LT0171	Nguyễn Thị	Anh	09/03/1995	Nữ	Kinh	030195015411	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
228	26LT0175	Vũ Thị Hường	Liên	28/12/1989	Nữ	Kinh	022189011083	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
229	26LT0177	Đoàn Thị	Hỵ	20/10/1995	Nữ	Kinh	022195003993	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
230	26LT0181	Nguyễn Thị	Thanh	21/02/1991	Nữ	Kinh	022191010241	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng

TT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng	Tổ hợp ĐKXT	Ngành
231	26LT0183	Đặng Xuân	Đồng	27/06/1995	Nam	Kinh	034095012627	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
232	26LT0185	Hoàng Ngọc	Hưng	10/01/1996	Nam	Kinh	022096009695	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
233	26LT0190	Vũ Thị	Tuyền	07/05/1993	Nữ	Kinh	022193012054	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
234	26LT0191	Nguyễn Thị Thuý	Linh	12/10/1991	Nữ	Kinh	022191006330	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
235	26LT0196	Lương Thị	Nga	25/09/1988	Nữ	Kinh	034188005126	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
236	26LT0197	Trần Thị Đức	Mai	30/09/1991	Nữ	Kinh	031191000670	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
237	26LT0198	Trần Thị Thùy	Dung	13/08/1996	Nữ	Kinh	022196004692	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
238	26LT0199	Nguyễn Thanh	Huyền	10/11/1984	Nữ	Kinh	022184000546	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
239	26LT0200	Phạm Thị	Liều	17/04/1988	Nữ	Kinh	031188012388	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
240	26LT0201	Tạ Khải	Son	13/04/1995	Nam	Sán Diu	022095010247	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 05	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
241	26LT0209	Phạm Thị	Dung	22/11/1986	Nữ	Kinh	022186003682	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
242	26LT0213	Trần Thị	Hiếu	19/12/2001	Nữ	Mường	025301001487	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 01	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
243	26LT0220	Vũ Thị	Phương	01/02/1996	Nữ	Kinh	031196003708	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
244	26LT0222	Diệp Thị Phương	Thảo	27/06/1991	Nữ	Kinh	022191013149	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
245	26LT0235	Đào Thị	Dung	16/03/1993	Nữ	Kinh	022193002048	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
246	26LT0241	Nguyễn Thu	Huyền	20/09/1991	Nữ	Kinh	015191002982	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
247	26LT0244	Lại Thị Thu	Trang	23/09/1995	Nữ	Kinh	010195003040	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
248	26LT0245	Nguyễn Thị	Minh	18/06/1995	Nữ	Tày	015195004856	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng

TT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng	Tổ hợp ĐKXT	Ngành
249	26LT0263	Nguyễn Thị	Quyên	30/09/1987	Nữ	Kinh	015187014902	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
250	26LT0274	Trần Đức	Việt	28/12/1990	Nam	Kinh	022090008388	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
251	26LT0275	Lý Thị Vân	Anh	10/04/1998	Nữ	Kinh	022198005613	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
252	26LT0278	Nguyễn Hữu	Tuấn	28/03/1997	Nam	Kinh	033097003563	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
253	26LT0279	Nguyễn Thanh	Loan	01/02/1992	Nữ	Kinh	022192001681	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
254	26LT0283	Đinh Thị Thùy	Anh	07/03/1993	Nữ	Kinh	022193001504	Học lực lớp 12 đạt loại trung bình và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
255	26LT0288	Đỗ Thị	Viên	23/03/1989	Nữ	Kinh	022189006085	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
256	26LT0290	Ngô Xuân	Huy	26/02/1988	Nam	Kinh	022088001285	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
257	26LT0295	Hà Thị	Bun	20/07/1987	Nữ	Kinh	034187011935	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
258	26LT0299	Hoàng Thị	Tuyết	20/10/1992	Nữ	Tày	010192003375	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
259	26LT0300	Hoàng Thị Kiều	Nga	28/06/1986	Nữ	Kinh	010186005948	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
260	26LT0301	Nguyễn Trung	Hoàng	31/10/1994	Nam	Kinh	031094008914	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
261	26LT0303	Nguyễn Thị Phương	Anh	17/01/2001	Nữ	Kinh	031301001782	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
262	26LT0309	Khúc Thị	Duyên	15/10/1993	Nữ	Kinh	031193007731	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
263	26LT0312	Phạm Việt	Anh	19/11/1993	Nam	Kinh	022093000955	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
264	26LT0313	Phạm Hồng	Phúc	02/11/1997	Nam	Kinh	022097012038	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
265	26LT0315	Bùi Ngọc	Anh	18/07/1997	Nữ	Kinh	031197005655	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng

TT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng	Tổ hợp ĐKXT	Ngành
266	26LT0318	Hoàng Thị Linh	Nhi	10/08/2002	Nữ	Kinh	031302006450	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
267	26LT0320	Lê Thị Ngọc	Ánh	28/04/1994	Nữ	Kinh	031194002208	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
268	26LT0321	Nguyễn Ngọc	Tân	29/04/1991	Nam	Kinh	022091013367	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
269	26LT0324	Trương Thị	Lan	07/06/1993	Nữ	Kinh	030193010163	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
270	26LT0325	Trần Thị Linh	Thảo	07/05/1995	Nữ	Kinh	001195020361	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
271	26LT0326	Trần Thị Hoài	Trang	03/04/2005	Nữ	Kinh	033305012158	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
272	26LT0328	Nguyễn Thị	Thùy	03/01/1984	Nữ	Kinh	030184011851	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
273	26LT0330	Phạm Thị Thu	Ngân	03/07/1995	Nữ	Kinh	031195017426	Học lực lớp 12 đạt loại trung bình và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
274	26LT0331	Phạm Thị Thu	Hằng	01/11/1996	Nữ	Kinh	031196000443	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
275	26LT0334	Trương Văn	Việt	20/07/1990	Nam	Kinh	015090009936	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
276	26LT0343	Ngô Thị	Hiền	11/10/1991	Nữ	Kinh	034191001695	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
277	26LT0344	Nguyễn Thị	Huyền	17/11/1999	Nữ	Kinh	034199001452	Điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 6,5 trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
278	26LT0348	Vũ Thị	Huyền	05/08/1995	Nữ	Kinh	031195009861	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
279	26LT0351	Hoàng Thị	Nhàn	17/01/1991	Nữ	Kinh	036191024029	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
280	26LT0356	Nguyễn Thế	Bảy	03/11/1986	Nam	Tày	015086004333	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
281	26LT0359	Đỗ Thị Thanh	Trà	24/06/2002	Nữ	Kinh	025302010197	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
282	26LT0360	Lê Thị	Huyền	30/10/1986	Nữ	Kinh	031186004327	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng

TT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng	Tổ hợp ĐKXT	Ngành
283	26LT0362	Đàm Thu	Hương	15/06/1993	Nữ	Kinh	031193019905	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
284	26LT0364	Vũ Thị Nhật	Lệ	01/06/1993	Nữ	Kinh	022193007020	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
285	26LT0365	Đỗ Ngọc Lan	Hương	25/05/1995	Nữ	Kinh	022195001354	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
286	26LT0366	Hoàng Thị Vân	Anh	25/10/1994	Nữ	Kinh	022194010143	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
287	26LT0368	Niệm Thị	Thương	08/06/1993	Nữ	Sán Diu	022193000865	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 01	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
288	26LT0369	Vũ Thị Thùy	Dung	16/03/1997	Nữ	Kinh	022197008051	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
289	26LT0373	Quách Thị Kiều	Oanh	25/12/1990	Nữ	Kinh	031190015208	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
290	26LT0376	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	20/04/1982	Nữ	Kinh	031182019311	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
291	26LT0377	Nguyễn Thị Ánh	Dương	10/08/2003	Nữ	Kinh	031303010040	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
292	26LT0380	Nguyễn Xuân	Diệp	20/02/2001	Nam	Kinh	031201010539	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
293	26LT0382	Trương Hải	Yến	24/05/1992	Nữ	Kinh	034192017627	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
294	26LT0387	Hoàng Thùy	Dung	05/09/1992	Nữ	Nùng	004192000820	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 05	A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
295	26LT0394	Lê Quang	Thái	25/03/1998	Nam	Kinh	001098021669	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
296	26LT0399	Vũ Thị Huyền	Trang	30/09/1989	Nữ	Kinh	034189008935	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
297	26LT0402	Nguyễn Thị	Nhi	07/06/1993	Nữ	Kinh	031193012981	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
298	26LT0415	Nguyễn Quốc	Thành	07/09/1995	Nam	Kinh	036095005763	Học lực lớp 12 đạt loại trung bình và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
299	26LT0422	Vương Thị Thủy	Trang	21/04/2001	Nữ	Kinh	056301003524	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng

TT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng	Tổ hợp ĐKXT	Ngành
300	26LT0435	Bùi Thị	Thủy	24/02/1993	Nữ	Kinh	031193008019	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
301	26LT0437	Dư Cao	Cảnh	02/09/1994	Nam	Kinh	038094013323	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 02	A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
302	26LT0442	Lê Thị Tú	Anh	25/11/2002	Nữ	Kinh	031302009662	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
303	26LT0449	Giàng Thị	Nhe	18/08/1990	Nữ	HMMông	010190003938	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
304	26LT0450	Lê Thị	Phương	06/07/1985	Nữ	Kinh	031185003063	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
305	26LT0453	Phùng Thị	Thuận	29/09/1990	Nữ	Kinh	031190014142	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
306	26LT0464	Nguyễn Đình	Nức	27/05/1995	Nam	Kinh	030095011317	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
307	26LT0465	Mạc Thị	Dung	25/02/1994	Nữ	Kinh	030194017561	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
308	26LT0470	Bùi Thị Thanh	Huyền	06/12/1992	Nữ	Kinh	010192009107	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
309	26LT0471	Nguyễn Thị	Lan	06/02/1986	Nữ	Kinh	031186004920	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
310	26LT0475	Phạm Thị Hải	Lý	14/02/1991	Nữ	Kinh	010191008937	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
311	26LT0476	Vũ Thị Kim	Loan	12/12/1988	Nữ	Kinh	022188012013	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
312	26LT0478	Bùi Thúy	Trang	01/09/1991	Nữ	Kinh	010191008116	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
313	26LT0481	Nguyễn Thị Thu	Hương	01/06/1990	Nữ	Kinh	015190006685	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
314	26LT0482	Nguyễn Thị	Nhung	10/11/1992	Nữ	Kinh	010192007140	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
315	26LT0483	Trần Thị	Huyền	02/11/1986	Nữ	Kinh	034186006911	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
316	26LT0488	Dương Doãn	Hải	22/10/1996	Nam	Kinh	022096000948	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
317	26LT0491	Trương Thị	Thiện	13/05/1979	Nữ	Kinh	031179002935	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng

TT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng	Tổ hợp ĐKXT	Ngành
318	26LT0492	Hà Thị	Ngành	01/02/1988	Nữ	Tày	010188005411	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 01	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
319	26LT0494	Nguyễn Thị	Biên	14/04/1986	Nữ	Kinh	024186002612	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
320	26LT0495	Vũ Thị	Nhung	26/08/1981	Nữ	Kinh	022181006216	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
321	26LT0499	Vũ Tuấn	Long	13/09/2001	Nam	Kinh	031201015987	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
322	26LT0500	Phan Thị	Hải	15/02/1987	Nữ	Kinh	010187004109	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
323	26LT0507	Nguyễn Thị Mai	Anh	01/12/1997	Nữ	Kinh	031197001741	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
324	26LT0509	Nguyễn Thu	Hiền	20/11/1986	Nữ	Kinh	015186010818	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
325	26LT0513	Phạm Tiến	Mạnh	07/10/1997	Nam	Kinh	038097009667	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
326	26LT0516	Lê Thị	Hồng	20/04/1998	Nữ	Kinh	038198006543	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
327	26LT0517	Phạm Quỳnh	Anh	17/05/1998	Nữ	Kinh	022198010653	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
328	26LT0522	Nguyễn Huy	Hoàng	28/06/1995	Nam	Kinh	034095017601	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
329	26LT0527	Lê Minh	Phúc	19/10/2003	Nam	Kinh	035203002718	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
330	26LT0528	Lê Thị	Thùy	10/07/1990	Nữ	Kinh	038190010017	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
331	26LT0529	Phùng Thị Hương	Giang	21/08/1993	Nữ	Kinh	038193009565	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
332	26LT0530	Lê Thị	Dung	20/08/1990	Nữ	Kinh	038190012426	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
333	26LT0534	Hoàng Thị Hải	Tâm	08/04/1995	Nữ	Kinh	022195010146	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
334	26LT0536	Bùi Ngọc	Son	27/05/1996	Nam	Kinh	022096009368	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
335	26LT0538	Nguyễn Khánh	Linh	27/11/2004	Nam	Kinh	008204001184	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng

TT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng	Tổ hợp ĐKXT	Ngành
336	26LT0540	Đặng Thị	Son	01/02/1989	Nữ	Kinh	040189001155	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
337	26LT0553	Phạm Thị Hải	Yến	09/08/1995	Nữ	Kinh	022195007853	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
338	26LT0555	Lê Thị	Xuân	06/07/1985	Nữ	Kinh	038185049814	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
339	26LT0559	Phùng Thị	Phương	15/04/1987	Nữ	Kinh	031187006420	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
340	26LT0560	Vũ Thị Thuý	Trang	08/09/2003	Nữ	Kinh	034303011607	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
341	26LT0562	Nguyễn Kim	Nam	18/02/1987	Nam	Kinh	022087011912	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
342	26LT0565	Phạm Thị	Hà	27/10/1993	Nữ	Kinh	033193014713	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00(Toán, Lý, Hóa)	Điều dưỡng
343	26LT0569	Đỗ Hoàng Hà	Thành	18/03/1996	Nam	Kinh	031096000043	Tốt nghiệp THPT loại khá trở lên	Đối tượng 05	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
344	26LT0570	Nguyễn Thị	Hằng	21/12/1993	Nữ	Kinh	033193013268	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Điều dưỡng
345	26LT0271	Lê Thị Lan	Anh	09/02/1985	Nữ	Kinh	031185008879	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Kỹ thuật Xét nghiệm y học
346	26LT0561	Phạm Thị Thu	Trang	03/04/1990	Nữ	Kinh	031190007404	Học lực lớp 12 đạt loại trung bình và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Kỹ thuật Xét nghiệm y học
347	26LT0410	Dương Thị	Quyên	29/09/1989	Nữ	Kinh	034189008700	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Kỹ thuật Xét nghiệm y học
348	26LT0573	Trịnh Trung	Thành	01/11/1993	Nam	Kinh	034093010567	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Kỹ thuật Xét nghiệm y học
349	26LT0451	Vũ Thị	Nga	08/01/1984	Nữ	Kinh	033184000218	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Kỹ thuật Xét nghiệm y học
350	26LT0079	Hoàng Thị Quỳnh	Diệp	22/09/1987	Nữ	Kinh	031187001905	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Kỹ thuật Xét nghiệm y học
351	26LT0077	Nguyễn Thị Thu	Hà	24/07/1983	Nữ	Kinh	035183001096	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Kỹ thuật Xét nghiệm y học
352	26LT0389	Nguyễn Thị	Quỳnh	17/01/1991	Nữ	Kinh	010191007276	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Kỹ thuật Xét nghiệm y học

TT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng	Tổ hợp ĐKXT	Ngành
353	26LT0027	Phạm Đức	Linh	29/09/2001	Nam	Kinh	031201000328	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00(Toán, Hóa, Sinh)	Kỹ thuật Xét nghiệm y học
354	26LT0363	Lương Thị Thu	Giang	07/02/1997	Nữ	Kinh	034197008880	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		A00(Toán, Lý, Hóa)	Kỹ thuật Xét nghiệm y học
355	26LT0501	Vũ Thị	Hằng	26/01/1995	Nữ	Kinh	022195001913	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Kỹ thuật Xét nghiệm y học
356	26LT0506	Phạm Hiền	Lương	21/03/2001	Nữ	Kinh	034301010406	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Kỹ thuật Xét nghiệm y học
357	26LT0578	Vũ Thị Bích	Nhuân	11/11/1994	Nữ	Kinh	034194013790	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00(Toán, Hóa, Sinh)	Kỹ thuật Xét nghiệm y học

Tổng:	357
Ngành Y khoa	168
Ngành Điều dưỡng	176
Ngành Kỹ thuật Xét nghiệm y học	13